

Số: /KH-PGDĐT

Cần Giuộc, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện
Năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT, ngày 02/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Long An năm 2025;

Kế hoạch số 5189/KH-UBND, ngày 16/9/2022 của UBND huyện Cần Giuộc về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Cần Giuộc;

Kế hoạch số 8164/KH-UBND, ngày 30/12/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số huyện Cần Giuộc năm 2025;

Kế hoạch số 1413/KH-PGDĐT ngày 22/7/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường trực thuộc UBND huyện giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 2292/KH-PGDĐT ngày 24/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

II. MỤC TIÊU

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt từ 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 100%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 90%.
- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, hệ thống thông tin của ngành đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định.
- Cung cấp dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt 100% (theo danh mục UBND huyện ban hành).
- 100% công chức cơ quan được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% trường học, cơ sở giáo dục công lập sẵn sàng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục đạt trên 80%.

- 100% các đơn vị (từ Mầm non đến THCS) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò người đứng đầu cơ quan, trường học; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình hay về chuyển đổi số của cơ sở giáo dục để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khác¹ để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, bảo đảm các hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, mang lại lợi ích thiết thực.

- Chỉ đạo quán triệt cán bộ, công chức, viên chức đồng thời tuyên truyền cho phụ huynh, học sinh, tích cực tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Vận động, khuyến khích mọi người trước tiên là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành, học sinh và phụ huynh học sinh tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành và các ứng dụng của kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An” và các kênh Zalo của UBND cấp huyện, cấp xã, góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số

2. Xây dựng cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể:

- Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện do Bộ GD&ĐT ban hành².

¹ <https://t63.mic.gov.vn>; <https://dx.gov.vn>

² Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 4275/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn do Bộ GD&ĐT, Tỉnh, Sở GD&ĐT, Huyện ban hành tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

3. Chuyển đổi nhận thức số

Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2025, cụ thể:

- Tập trung tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của huyện, ngành; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân... để toàn thể công chức, viên chức, người lao động của ngành nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội...

- Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số dưới nhiều hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...). Thường xuyên cập nhật thông tin trên chuyên trang chuyển đổi số của Phòng GD&ĐT huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số thành công của các bộ, ngành, địa phương khác tại Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, bảo đảm các hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, chính quyền.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở; khai thác hiệu quả các nền tảng học trực tuyến mở để phổ cập kỹ năng số cho mọi người.

- Tiếp tục vận động, khuyến khích mọi người trước tiên là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, của ngành, học sinh và phụ huynh học sinh tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành và các ứng dụng, nền tảng của tỉnh, huyện. Khai thác hiệu quả các nền tảng số, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân (ứng dụng Long An số, Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước...).

4. Phát triển hạ tầng số

- Trang bị thêm một số các thiết bị nhằm phục vụ cho hệ thống mạng cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, trường học.

- Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và đảm bảo theo quy định mua sắm tập trung của tỉnh.

- Đảm bảo 100% các đơn vị trường học có máy tính được kết nối internet. Tiếp tục triển khai thực hiện trang cấp các thiết bị CNTT cho các đơn vị giáo dục theo các đề án đã được duyệt.

5. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của ngành và trong cả hệ thống chính trị của tỉnh; tăng cường chia sẻ dữ liệu dùng chung

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, của tỉnh và các cơ quan khác để phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng.

+ Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh Long An về thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện số hóa các loại hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Quyết định số 2464/QĐ-PGDĐT, ngày 21/11/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện³; sử dụng dữ liệu số; hồ sơ để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. Phát triển nền tảng số

- Dựa trên nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, phần mềm quản lý nhà trường đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành và các hạ tầng thông tin dùng chung khác để tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học). Tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở GDĐT.

- Xây dựng, phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

- Khuyến khích, vận động cán bộ, công chức, viên chức của ngành sử dụng các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là Nền tảng đô thị thông minh thông qua khai thác sử dụng ứng dụng công dân số “Long An Số” và ứng dụng “Long An IOC”.

³ Quyết định số 2464/QĐ-PGDĐT, ngày 21/11/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Quản trị và thực hiện số hóa các loại hồ sơ, sổ sách trong nhà trường ngành giáo dục và đào tạo huyện.

7. Nhân lực số

- Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực CNTT của cơ quan, đơn vị phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy cho các đơn vị giáo dục.
- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở.
- Tăng cường tham gia các khóa đào tạo chuyển đổi số do các cấp tổ chức.

8. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.
- Tổ chức phổ biến, quán triệt thực hiện hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là: hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.
- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của cơ quan. Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan cho cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức của ngành.

9. Phát triển chính quyền số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 5189/KH-UBND, ngày 16/9/2022 của UBND huyện Cần Giuộc về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Cần Giuộc và Công văn số 8164/KH-UBND, ngày 30/12/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số huyện Cần Giuộc năm 2025.
- Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai. Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định, sử dụng thư điện tử tỉnh trong trao đổi văn bản điện tử. Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.
- Triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.
- Đẩy mạnh hợp tác trực tuyến hướng đến mục tiêu hợp không tập trung nhiều và không giấy tờ.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh tham gia, góp phần nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội. Rà soát, cắt giảm và đơn

giảm các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất cho người học, người dân và các tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công đơn giản, thuận tiện trên di động, cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích cá nhân và tổ chức thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

- Hoàn thiện kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập của ngành.

- Phát triển trường học số: Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Hoàn thiện kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập của ngành.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch số 1413/KH-PGDĐT ngày 22/7/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đảm bảo 100% các trường học phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Triển khai phổ cập cho công chức, viên chức toàn ngành sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân. Tuyên truyền, thúc đẩy công chức, viên chức toàn ngành thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Tiếp tục thực hiện đăng ký tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện về Sở GD&ĐT, UBND huyện theo quy định.

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, ngành.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành.

- Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả triển khai thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 01 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu).

2. Các trường học thuộc UBND huyện

- Trên cơ sở Kế hoạch của Phòng GD&ĐT các trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GD&ĐT (qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành) định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 01 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu).

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong nhà trường

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành, giảng dạy. Từng bước xây dựng phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT; (p/h)
- TP, các PTP. GDĐT;
- HT các trường thuộc UBND huyện; (t/h)
- Các CV. PGDĐT; (t/h)
- Lưu: VT, CDS, T/Ph.

TRƯỞNG PHÒNG

Lương Bá Tuệ

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /PGDD -TH ngày /01/2025 của Phòng GDĐT huyện)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp; thực hiện
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến.	90%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
2	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
6	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	90%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
7	Cán bộ, công chức cơ quan Phòng GD&ĐT; CBQL các trường được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
8	Cán bộ, công chức cơ quan Phòng GD&ĐT; CBQL, viên chức ngành giáo dục và đào tạo có tài khoản định danh điện tử.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
9	Các trường học sẵn sàng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp; thực hiện
10	Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo; các trường học thuộc UBND huyện.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
11	Các trường trực thuộc (từ Mầm non đến THCS) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
12	Phát triển trường học số. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Hoàn thiện kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập của ngành.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện
13	Các đơn vị trường học được kết nối internet. Tiếp tục triển khai thực hiện trang cấp các thiết bị CNTT cho các đơn vị giáo dục theo các đề án đã được duyệt.	100%	Phòng GDĐT huyện	Các trường học thuộc UBND huyện

PHỤ LỤC II**BẢNG PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2025***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày /01/2025 của Phòng GD&ĐT huyện)*

STT	Tên nhiệm vụ/công việc	Người chủ trì	Cơ quan/Bộ phận phối hợp; thực hiện
1	Triển khai, phân công, đôn đốc các chuyên viên phụ trách theo dõi và chịu trách nhiệm kết quả thực hiện các công việc đảm bảo vận hành phân hệ quản lý trường Mầm non, Mẫu giáo, trường Tiểu học (qlgd.longan.edu.vn) tại các trường có cấp Mầm non, Tiểu học. Cập nhật và duy trì CSDL về công tác đánh giá công tác thi đua - khen thưởng; kiểm định chất lượng giáo dục cấp Mầm non và cấp Tiểu học; CSDL về học sinh cấp Mầm non, tiểu học; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; CSDL về quản lý giảng dạy của giáo viên cấp Mầm non và cấp Tiểu học; Phân hệ quản lý trực tuyến thanh toán không dùng tiền mặt.	Ông Nguyễn Thành Công , Phó Trưởng phòng:	Ông Bùi Văn Tùng, Bà Võ Thị Trúc Linh; Ông Nguyễn Ngọc Thạch; Hiệu trưởng các trường thuộc UBND huyện
2	Triển khai, phân công, đôn đốc các chuyên viên theo dõi và chịu trách nhiệm kết quả thực hiện các công việc vận hành phân hệ quản lý trường Trung học cơ sở (qlgd.longan.edu.vn) tại các trường có cấp Trung học cơ sở; CSDL về học sinh cấp Trung học cơ sở; CSDL về quản lý giảng dạy của giáo viên cấp Trung học cơ sở; CSDL quản lý trang thiết bị giáo dục và cơ sở vật chất, thư viện.	Bà Phạm Thị Cơ , Phó Trưởng phòng	Ông Nguyễn Ngọc Thạch; Hiệu trưởng các trường thuộc UBND huyện
3	Triển khai, chịu trách nhiệm việc thực hiện các công việc: Cơ sở dữ liệu về cán bộ, giáo viên, nhân viên giáo dục (qlgd.longan.edu.vn + csdl.moet.gov.vn, quản lý công chức, viên chức Sở Nội vụ).	Ông Phạm Đình Chương , chuyên viên tham mưu công tác tổ chức viên chức	Hiệu trưởng các trường thuộc UBND huyện
4	Triển khai, theo dõi việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và phối hợp triển khai theo dõi các nhiệm vụ đã phân công; theo dõi, kiểm tra và báo cáo Trưởng phòng tiến độ, kết quả định kỳ hoặc khi cần thiết.	Ông Trần Thanh Phương , chuyên viên tham mưu công tác Chuyển đổi số,	Hiệu trưởng các trường thuộc UBND huyện; các Chuyên viên Phòng GDĐT có liên quan